

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1469/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm
hành chính công tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

Căn cứ Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND 17/4/2017 của UBND tỉnh về thành lập Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 65/STP-TTr ngày 05 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai (đính kèm danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2017; Sở Tư pháp có trách nhiệm photo đóng thành quyển bộ thủ tục hành chính của từng ngành, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Trung tâm hành chính công tỉnh tổ chức niêm yết, công khai danh mục và nội dung bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc của đơn vị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 469 /QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



Số TT	Tên thủ tục hành chính
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
2	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
3	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
4	Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
5	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
6	Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
9	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
10	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
11	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
12	Bán doanh nghiệp tư nhân
13	Chia doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)
14	Tách doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần)

15	Hợp nhất doanh nghiệp
16	Sáp nhập doanh nghiệp
17	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần
18	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
19	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
20	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn
21	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
22	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
23	Giải thể doanh nghiệp
24	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
25	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
27	Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
28	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên
29	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
30	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)
31	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
II	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Liên hiệp hợp tác xã)
1	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã
2	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
3	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã
4	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia
5	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách
6	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất

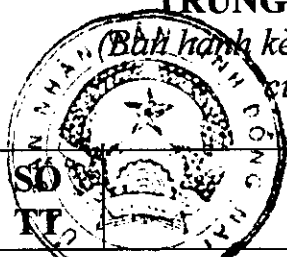
7	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập
8	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)
10	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
11	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
12	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
14	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
15	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã
16	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
17	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)
19	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã
III	Lĩnh vực đầu tư
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

7	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
14	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	Giãn tiến độ đầu tư
17	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
22	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
23	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
24	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
IV	Lĩnh vực xây dựng cơ bản
1	Thủ tục thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu
2	Thủ tục thẩm định điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu
3	Thủ tục thẩm định chủ trương đầu tư
4	Thủ tục thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư
5	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng
6	Thủ tục thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng

7	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư
8	Thủ tục thẩm định và phê duyệt đề xuất dự của nhà đầu tư
9	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập.
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
11	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
12	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
13	Thủ tục thẩm định và trình phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng (Mức 2)
14	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhóm A, B, quan trọng quốc gia
15	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư
16	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư
17	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư
18	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư
V	Lĩnh vực viện trợ phi chính phủ nước ngoài
1	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN):
2	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN)
3	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
4	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án.
VI	Lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
1	Cấp quyết định hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ
VII	Lĩnh vực quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội
1	Thẩm định phê duyệt quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu
B	Thủ tục hành chính đặc thù

1	Thủ tục thỏa thuận địa điểm dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp tỉnh
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ngoài KCN thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Đồng Nai
3	Thủ tục điều chỉnh bổ sung văn bản thỏa thuận địa điểm (dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp tỉnh)
4	Thủ tục gia hạn hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm (dự án đầu tư sản xuất kinh doanh ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp tỉnh)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Tên thủ tục hành chính	
I. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
1	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng
2	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận
7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
8	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Thủ tục cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
10	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
11	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân
II. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ	
12	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp

14	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
III. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân	
15	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
16	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
17	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
18	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
19	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
20	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
21	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)
IV. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ	
22	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
23	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
24	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người
25	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ
27	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ
28	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ
29	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ

30	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ
31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ
33	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát
36	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
37	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
40	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh
41	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh
42	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất
43	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát
44	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
45	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
46	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và

	công nghệ
47	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sản giao dịch công nghệ vùng
48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ
49	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ
50	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
51	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
52	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
53	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
54	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
55	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
56	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp
57	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp
58	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
59	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ
60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực người có công	
1	Thủ tục thực hiện trợ cấp mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế
2	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
3	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
4	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
5	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
6	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
7	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.
8	Thủ tục giám định vết thương còn sót
9	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ
10	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
11	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
12	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
13	Thủ tục giải quyết chế độ “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

14	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
15	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hoá học
16	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ
17	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế
18	Thủ tục giải quyết chế độ Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
19	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người có công giúp đỡ cách mạng
20	Thủ tục giải quyết chế độ tiền tuất từ trần hàng tháng khi người có công từ trần
21	Thủ tục di chuyển và tiếp nhận hồ sơ Người có công với cách mạng
22	Thủ tục giải quyết mai táng phí đối với người có công với cách mạng
23	Thủ tục giải quyết chế độ Anh hùng LLVT, Anh hùng Lao động trong kháng chiến
24	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
25	Thủ tục giải quyết chế độ cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
II. Lĩnh vực tề nạn xã hội	
26	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
27	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
28	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
29	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
30	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân
III. Lĩnh vực dạy nghề	
31	Thủ tục cấp, nộp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề công lập và tư thục
32	Thủ tục cấp, nộp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đối với trường trung cấp nghề có vốn đầu tư nước ngoài
33	Thủ tục cấp, nộp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp
34	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp
35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề đối với

	trường trung cấp nghề công lập và tư thục
IV. Lĩnh vực việc làm	
36	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
37	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp phép lao động
38	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
39	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
40	Thủ tục gia hạn cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
41	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
42	Thủ tục Đăng ký hợp đồng cá nhân
43	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
44	Thủ tục thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết của doanh nghiệp huấn luyện cho người lao động (Nhóm 4)
45	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa
46	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động DVVL của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
47	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà ở xã hội
48	Thủ tục tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà ở xã hội
49	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với: Cơ sở thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương; Cơ sở do cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thành lập; Cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương.
50	Thủ tục cấp lại giấy phép do bị mất, hư hỏng; điều chỉnh giấy phép khi cơ sở chăm sóc người khuyết tật thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ đối với: Cơ sở thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp thành lập có trụ sở chính đặt tại địa

	phương; Cơ sở do cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thành lập; Cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương
51	Thủ tục ban hành Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
52	Thủ tục gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
53	Thủ tục cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện
54	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào các cơ sở trợ giúp trẻ em
55	Đăng ký Nội quy lao động



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NGOẠI VỤ THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước.
2	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước.
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan ở trong nước
4	Thủ tục cấp công hàm tại các cơ quan ở trong nước
5	Thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước
6	Thủ tục chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước.
7	Thủ tục cho phép các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào làm việc tại tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Thủ tục cho phép các tổ chức, cá nhân nước ngoài vào làm việc tại tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Ngoại vụ
9	Thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
10	Thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc công thuộc thẩm quyền của Sở Ngoại vụ
12	Thủ tục cho phép cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng thuộc thẩm quyền của Sở Ngoại vụ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực cán bộ công chức viên chức Nhà nước
1	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng.
2	Thủ tục xét tuyển công chức
3	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên
4	Thủ tục nâng lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
5	Thủ tục nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
6	Thủ tục nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
7	Thủ tục nâng ngạch lương không qua thi khi có thông báo hưu.
8	Thủ tục bổ nhiệm ngạch đối với công chức hết thời gian tập sự.
9	Thủ tục miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên.
10	Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng.
11	Thủ tục chuyển, điều động công chức trong tỉnh và ngoài tỉnh.
II	Lĩnh vực quản lý tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập
12	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
13	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
14	Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên
15	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
16	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
IV	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ
17	Thủ tục thành lập Hội

18	Thủ tục phê duyệt Điều lệ hội
19	Thủ tục chia, tách hội; sáp nhập hội; hợp nhất hội
20	Thủ tục hội tự giải thể
21	Thủ tục đổi tên hội
22	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện
23	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội
24	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ
25	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
26	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ
27	Thủ tục công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
28	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
29	Thủ tục quỹ tự giải thể
30	Thủ tục đổi tên Quỹ
31	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
V	Lĩnh vực Xây dựng Chính quyền
32	Thủ tục Bầu bổ sung và miễn nhiệm thành viên UBND huyện, thị xã, thành phố
33	Thủ tục Tiếp nhận và chuyển chế độ đối với cán bộ xã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP và Quyết định số 111/HĐBT đến các nơi khác
VI	Lĩnh vực Tôn giáo, Tín ngưỡng
34	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
35	Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
36	Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
37	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
38	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
39	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
40	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác

	có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
41	Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo
42	Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
43	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
44	Thủ tục đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo
45	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh
46	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
47	Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
48	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
49	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện
50	Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam
VII	Lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng
51	Thủ tục tặng thưởng (Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc, tập thể Lao động xuất sắc) thường xuyên cấp tỉnh
52	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh
53	Thủ tục tặng thưởng (Bằng khen UBND tỉnh, Cờ Thi đua xuất sắc) cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề
54	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen UBND tỉnh về thành tích đợt xuất
55	Thủ tục đăng ký thi đua
56	Thủ tục xét khen thưởng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen của UBND tỉnh cho các cụm, khối thi đua
57	Thủ tục xét tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc", "Doanh nhân xuất sắc" trên địa bàn tỉnh
58	Thủ tục xét tặng giải thưởng văn học nghệ thuật Trịnh Hoài Đức (Bằng

	khen UBND tỉnh)
59	Thủ tục khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất Nhà nước (Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)
60	Thủ tục khen thưởng chuyên đề cấp Nhà nước (Huân chương Lao động hạng ba, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ)
61	Thủ tục khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước (Huân chương, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Cờ Thi đua Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc)
62	Thủ tục khen thưởng cán bộ có quá trình cống hiến (Huân chương các loại)
63	Thủ tục đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động"
64	Thủ tục giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng
65	Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thi đua, khen thưởng"
66	Thủ tục xác nhận khen thưởng và cấp đổi hiện vật khen thưởng (các hình thức khen thưởng cấp nhà nước)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Tên thủ tục hành chính	
I. Lĩnh vực Tin học và thống kê tài chính	
1	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư
2	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án
3	Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách
4	Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư
II. Lĩnh vực Đầu tư	
5	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
III. Lĩnh vực Quản lý giá	
6	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính
7	Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính
8	Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính
9	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính
IV. Lĩnh vực Quản lý công sản	
10	Điều chuyển tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
11	Thanh lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh
V. Lĩnh vực Hành chính sự nghiệp	
12	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm tài sản nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị không phải là cơ quan hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc TW

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
I	Lĩnh vực quốc tịch
1	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận có gốc Việt Nam
3	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam
5	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam
II	Lĩnh vực Lý lịch Tư pháp
6	Thủ tục cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân
III	Lĩnh vực Nuôi con nuôi
7	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
8	Thủ tục ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền
9	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
IV	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý
10	Thủ tục công nhận và cấp thẻ cộng tác viên
11	Thủ tục cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
12	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
13	Thủ tục thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
V	Lĩnh vực Công chứng
14	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
15	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
16	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh,

	thành phố trực thuộc Trung ương khác
17	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
18	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng
19	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
20	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
21	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)
22	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự
23	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
24	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
25	Cấp lại Thẻ công chứng viên
26	Xóa đăng ký hành nghề công chứng
27	Thành lập Văn phòng công chứng
28	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
29	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
30	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)
31	Hợp nhất Văn phòng công chứng
32	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
33	Sáp nhập Văn phòng công chứng
34	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
35	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
36	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
VI	Lĩnh vực Luật sư
37	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
38	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
39	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
40	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
41	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư

42	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
43	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
44	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
45	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
46	Hợp nhất công ty luật
47	Sáp nhập công ty luật
48	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
49	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
50	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
51	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
52	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
53	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
VII	Lĩnh vực Giám định Tư pháp
54	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp
55	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp
56	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
57	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
58	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp
59	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
60	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
61	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp
62	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp
63	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng
64	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
VIII	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật
65	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
66	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật

67	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh
68	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản
69	Chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động
70	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
71	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật
72	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật
73	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật
IX	Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề Quản lý, thanh lý tài sản
74	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
75	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
76	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
77	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
X	Lĩnh vực Trọng tài thương mại
78	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
79	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
80	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
81	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
82	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
83	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
84	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
85	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
86	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
XI	Lĩnh vực bán đấu giá tài sản
87	Thủ tục Đăng ký danh sách đấu giá viên, thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN
TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



*Bản hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
I	Lĩnh vực Báo chí
1	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài
2	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí
3	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)
4	Cho phép đăng tin, bài phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (nước ngoài)
5	Cho phép hợp báo (trong nước)
6	Cho phép hợp báo (nước ngoài)
7	Phát hành thông cáo báo chí
II	Lĩnh vực Xuất bản
8	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh
9	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
11	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
12	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài
13	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
14	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
15	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm
16	Cấp giấy phép hoạt động in
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in
17	Đăng ký hoạt động cơ sở in
18	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in
19	Cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài
20	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
21	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu

III	Lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình
22	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
23	Đăng ký sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
24	Cấp giấy phép thiết lập trang tin điện tử tổng hợp
25	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
26	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
27	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
28	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
29	Thông báo thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
30	Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng
31	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt
32	Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4)
33	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng
34	Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng
35	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng
IV	Lĩnh vực Bưu chính
36	Cấp giấy phép bưu chính
37	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính
38	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn
39	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
40	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính
41	Cấp lại xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo
1	Thủ tục thành lập trường trung học phổ thông
2	Thủ tục Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Trung học phổ thông
3	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
4	Thủ tục Giải thể trường Trung học phổ thông
5	Thủ tục Cho phép trường Trung cấp chuyên nghiệp hoạt động
6	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trường Trung cấp chuyên nghiệp
7	Thủ tục Xếp hạng Trung tâm Giáo dục thường xuyên
8	Thủ tục Thành lập Trung tâm Tin học-Ngoại ngữ
9	Thủ tục Sáp nhập, chia tách trung tâm Tin học-Ngoại ngữ
10	Thủ tục giải thể trung tâm Tin học-Ngoại ngữ
11	Thủ tục cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
12	Thủ tục Mở mã ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp đối với các cơ sở trực thuộc tỉnh
13	Thủ tục công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia
14	Thủ tục công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia
15	Thủ tục công nhận trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia
16	Thủ tục công nhận trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia
17	Thủ tục công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn Quốc gia
18	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên
19	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học
20	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông

	<i>dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)</i>
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
22	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học
23	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non
24	Thủ tục Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn
25	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
26	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
27	Thủ tục cấp phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
28	Thủ tục đề nghị miễn giảm học phí cho học sinh, sinh viên
29	Thủ tục Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
30	Thủ tục Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
II	Lĩnh vực Qui chế tuyển sinh
31	Thủ tục Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
32	Thủ tục Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
33	Thủ tục Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
34	Thủ tục Chuyển trường đối với học sinh Trung học phổ thông
35	Thủ tục Xin học lại trường khác đối với học sinh Trung học
III	Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ
36	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
37	Thủ tục Chính sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Văn hóa	
1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
4	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
5	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp
6	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
7	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích
8	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
10	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
11	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)
12	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật
13	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật
14	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ
15	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
16	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc

17	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
18	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm
19	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
20	Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan
21	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương
22	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
23	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương
24	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
25	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
26	Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
27	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
28	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke
29	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường
30	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội
31	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
32	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn
33	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo
34	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
35	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương
36	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên
37	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
38	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
39	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng,

	chống bạo lực gia đình
40	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
41	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
42	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
43	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
44	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
45	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)
46	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam;
47	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam;
48	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
49	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
50	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu;
51	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu
52	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
II. Lĩnh vực Thể dục Thể thao	
54	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp .
55	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao .
56	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động billards & snooker.
57	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thể hình
58	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển
59	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh

	doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động vũ đạo giải trí
60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn
61	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao
62	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam
63	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động quần vợt
64	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ
65	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay động cơ
66	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện quyền anh
67	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo
68	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao
69	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Karatedo
70	Đăng cai tổ chức Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
71	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ
72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng
73	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo
74	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá
75	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn
76	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông;
77	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin
III.	Lĩnh vực Du lịch
78	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch

	nước ngoài tại Việt Nam
79	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
80	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập
81	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy
82	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
83	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế
84	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
85	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch
86	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
87	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch
88	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch
89	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch
90	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch
91	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch
92	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch
93	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác
94	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TV	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh	
1	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người đề nghị thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
2	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trước ngày 01/01/2016
3	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế từ ngày 01/01/2016
4	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo qui định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 29 Luật khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
5	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sĩ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo qui định tại Điểm c, d, đ, e và g tại Khoản 1, Điều 29 Luật khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
6	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
7	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm Y tế cấp xã
8	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
9	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
10	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
11	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với nhà Hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
12	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
13	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền Sở Y tế
14	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay

	băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
15	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
16	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
17	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
18	Thủ tục đăng ký hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động khi có thay đổi về nhân sự thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
19	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
20	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa
21	Thủ tục cấp bổ sung lồng ghép nhiệm vụ của phòng khám bác sĩ gia đình đối với Trạm Y tế cấp xã
22	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
23	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
24	Thủ tục bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sĩ gia đình đối với phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
25	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sát nhập
26	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
27	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
28	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
29	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với nhà Hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
30	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
31	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền Sở Y tế
32	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp

33	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
34	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
35	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
36	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
37	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh nhân đạo đối với trạm xá, trạm Y tế cấp xã
38	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
39	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh
40	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
41	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.
42	Thủ tục phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
43	Thủ tục phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế
44	Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện việc khám sức khỏe thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
45	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT
46	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT
47	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT
48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT
49	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
50	Thủ tục cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
51	Thủ tục cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám

	bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
52	Thủ tục cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
53	Thủ tục cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế
54	Thủ tục cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
55	Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
56	Thủ tục thành lập và cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô trực thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học Y, Dược tư thực trên địa bàn quản lý
57	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
58	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
59	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
60	Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế
61	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
62	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động do đề nghị thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
63	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
64	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hỏng, hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh chữa bệnh
65	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam do thu hồi theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g

	Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh chữa bệnh
66	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
67	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sát nhập
68	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
69	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh chữa bệnh
70	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền Sở Y tế do bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
71	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế)
72	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
73	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
74	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ
75	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm
76	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng
II. Lĩnh vực Dược phẩm	
77	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đăng ký hành nghề dược
78	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc (Đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt (GPs) phù hợp với địa điểm và phạm vi kinh doanh, còn hiệu lực)
79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ thuốc (Đối với cơ sở chưa bắt buộc thực hành tốt phù hợp)
80	Thủ tục trả lại chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị
81	Thủ tục trả lại chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề dược trường hợp cơ sở kinh doanh đề nghị

82	Thủ tục thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
83	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu đối với trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
84	Thủ tục cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)
85	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) (trừ những cơ sở làm dịch vụ bảo quản thuốc thuộc thẩm quyền của Cục Quản lý dược)
86	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP)
87	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với trường hợp thay đổi/ bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản
88	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
89	Thủ tục đăng ký gia công của thuốc đã có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế Đồng Nai quy định tại phụ lục V Thông tư 44/2014/TT-BYT)
90	Thủ tục đăng ký gia công của thuốc chưa có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế Đồng Nai quy định tại phụ lục V Thông tư 44/2014/TT-BYT)
91	Thủ tục đăng ký lại thuốc gia công (thuốc thuộc danh mục thuốc sản xuất trong nước nộp hồ sơ đăng ký tại Sở Y tế Đồng Nai quy định tại phụ lục V Thông tư 44/2014/TT-BYT)
92	Thủ tục duyệt dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, hướng tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Giao thông vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y-dược
93	Thủ tục duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế Đồng Nai
94	Thủ tục cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ trực thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic
95	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
96	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
97	Thủ tục bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện

	kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
98	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn dược liệu
99	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
100	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
101	Thủ tục bổ sung phạm vi kinh doanh trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
102	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ dược liệu
103	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược
104	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dược (do bị mất, rách nát, thay đổi thông tin cá nhân, hết hạn hiệu lực) cho cá nhân đăng ký hành nghề dược
105	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ thuốc (Cơ sở chưa bắt buộc GPs)
106	Thủ tục bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán buôn, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc (Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt phù hợp, còn hiệu lực)
107	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc
108	Thủ tục cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP)
109	Thủ tục cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
110	Thủ tục kê khai lại giá thuốc sản xuất tại Việt Nam đối với cơ sở có trụ sở sản xuất thuốc đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
111	Thủ tục đăng ký lần đầu, đăng ký lại, đăng ký gia hạn các thuốc dùng ngoài sản xuất trong nước quy định tại phụ lục V Thông tư 44/2014/TT-BYT
112	Thủ tục đăng ký hội thảo giới thiệu thuốc cho cán bộ y tế
113	Thủ tục ban hành văn bản cho phép nhập khẩu theo đường phi mậu dịch
114	Thủ tục thẩm định kế hoạch đấu thầu vật tư y tế tiêu hao và hóa chất
115	Thủ tục cấp thẻ người giới thiệu thuốc
III. Lĩnh vực mỹ phẩm	

116	Thủ tục cấp sổ tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam
117	Thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối đối với sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để xuất khẩu
118	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm
119	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường
120	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
121	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo trong trường hợp hết hiệu lực tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT
122	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
123	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
124	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm
IV. Lĩnh vực Y tế dự phòng	
125	Thủ tục thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.
126	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
127	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm a, c, d Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT
128	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b Khoản 1 Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT
129	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm a, Khoản 2, Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT
130	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm b, Khoản 2, Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT
131	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo Điểm c, Khoản 2, Điều 17 Thông tư 12/2014/TT-BYT
132	Thủ tục công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế
133	Thủ tục công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm
134	Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện
135	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng

	thuộc phiên khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự
136	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ
V. Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế	
137	Thủ tục công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế
138	Thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A
139	Thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D
VI. Lĩnh vực Tổ chức cán bộ	
140	Thủ tục đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
141	Thủ tục đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
VII. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	
142	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
143	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
144	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm chưa có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
145	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
146	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
147	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014
148	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014
149	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 09/2014/TT-BYT trên địa bàn tỉnh

150	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (không bao gồm hình thức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện)
151	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
152	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
153	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT
154	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm khi có sự thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo
155	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
156	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại khoản 2 điều 21 thông tư số 09/2015/TT-BYT
157	Thủ tục cấp lại Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
158	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức
159	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM
HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực thẩm định dự án đầu tư xây dựng/ thẩm định thiết kế cơ sở
1	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng (nhóm B, C) đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
2	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật (BCKTKT) đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
II	Lĩnh vực thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng
3	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật – dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công – dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước
4	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng
5	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án sử dụng vốn khác
III	Lĩnh vực thẩm định dự án điều chỉnh
6	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước
7	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn khác
IV	Lĩnh vực thẩm định quy hoạch xây dựng
8	Thủ tục thẩm định hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch xây dựng và hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng (trừ nhiệm vụ của các dự án thuộc diện được cấp giấy phép quy hoạch)
9	Thủ tục thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (bao gồm đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng)
V	Lĩnh vực về phát triển nhà ở
10	Thủ tục thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
VI	Lĩnh vực cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng
11	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình tôn giáo, công trình phụ trợ tôn giáo
12	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công

	trình tượng đài, tranh hoành tráng
13	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình quảng cáo
14	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình theo tuyến
15	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình không theo tuyến
16	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình trạm thu phát sóng viễn thông di động BTS
17	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình chăn nuôi
18	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng, giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ cấp II
19	Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng
20	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng
21	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam
VII	Lĩnh vực cấp giấy phép quy hoạch
22	Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình (quy định tại khoản 1, 2, Điều 5 Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh)
VIII	Lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng
23	Thủ tục cấp mới, cấp lại Chứng chỉ môi giới bất động sản
24	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình
25	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình
26	Thủ tục cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư hoạt động xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình
27	Thủ tục cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng
28	Thủ tục cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách, nát hoặc mất)
IX	Nhóm thủ tục hành chính khác
29	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng
30	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư
31	Thủ tục thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê, thuê mua đối với nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VÀ VẬN TẢI THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đường bộ
1	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.
2	Đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01/8/1995.
3	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995.
4	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.
5	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài.
6	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.
7	Cấp mới, đổi giấy phép xe tập lái.
8	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế
9	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế
10	Cấp mới Giấy phép lái xe
11	Cấp lại Giấy phép lái xe
12	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
13	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô
14	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.
16	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý.

17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến.
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.
19	Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng.
20	Cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn.
21	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
22	Thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo do Sở Giao thông vận tải thực hiện.
23	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng.
24	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.
25	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải áp dụng cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã.
26	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do thay đổi nội dung của giấy phép.
27	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do hết hạn giấy phép
28	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bị mất hoặc hư hỏng
29	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ
30	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
31	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
32	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
33	Công bố và công bố lại bến xe khách vào hoạt động.
34	Công bố và công bố lại (theo thẩm quyền) trạm dừng nghỉ vào hoạt động.
35	Cấp phù hiệu xe taxi
36	Cấp phù hiệu xe chạy tuyến cố định
37	Cấp phù hiệu xe buýt

38	Cấp phù hiệu xe hợp đồng
39	Cấp phù hiệu xe container
40	Cấp phù hiệu xe tải
41	Cấp phù hiệu xe đầu kéo
42	Cấp biển hiệu xe du lịch
43	Cấp giấy phép liên vận Campuchia-Lào-Việt.
44	Cấp giấy phép liên vận quốc tế Việt-Lào.
45	Cấp giấy phép liên vận Việt-Campuchia
46	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.
47	Cấp phép thi công xây dựng các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.
48	Gia hạn chấp thuận xây dựng các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.
49	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.
50	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.
51	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.
52	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.
53	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
54	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý.
55	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác.
II	Lĩnh vực đường thủy nội địa

56	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác.
57	Đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện đang khai thác.
58	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
59	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
60	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật.
61	Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa đối với trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc chuyển nơi đăng ký hộ khẩu của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính khác.
62	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.
63	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đối với trường hợp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng
64	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.
65	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
66	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
67	Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.
68	Công bố lại cảng thủy nội địa (không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)
69	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa
70	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa (không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)
71	Ý kiến chấp thuận xây dựng kè trong hành vi hành lang bảo vệ luồng.
72	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới dùng để chở khách và xe ô tô
73	Cho ý kiến xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
74	Phương án đảm bảo ATGT trên tuyến đường thủy nội địa địa phương ; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.

75	Công bố hạn chế giao thông thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương ; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.
76	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam.
III	Lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa
77	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (TKCS) đối với các dự án đầu tư các công trình giao thông trên địa bàn Đồng Nai.
78	Tham gia ý kiến về báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) đối với các dự án đầu tư các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
79	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình giao thông đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
80	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng (nhóm B, C) đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
81	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) đối với dự án giao thông sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN
TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



Số TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I.	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
1	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (quy trình thứ 1)
2	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (chưa có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) (quy trình thứ 2)
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. (quy trình thứ 3)
4	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; (quy trình thứ 4)
5	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận (quy trình thứ 4)
6	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý. (quy trình thứ 5)
7	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. (quy trình thứ 6)
8	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. (quy trình thứ 7)
9	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. (quy trình thứ 8)
10	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. (quy trình thứ 9)

11	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định. (quy trình thứ 10)
12	Thủ tục đăng ký biến động đất đai, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp), thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất. (quy trình thứ 11)
13	Thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. (quy trình thứ 12)
14	Thủ tục chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. (quy trình thứ 13)
15	Thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. (lồng ghép vào quy trình thứ 13)
16	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. (quy trình thứ 14)
17	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế (quy trình thứ 15)
18	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất mà không thuộc quy định tại Khoản 3, 4 Điều 75 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. (quy trình thứ 16)
19	Thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất. (quy trình thứ 17)
20	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy trình thứ 18)
21	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bị mất. (quy trình thứ 19)
22	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp. (quy trình thứ 20)

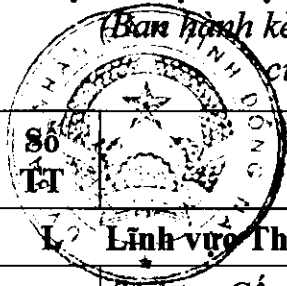
23	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (quy trình thứ 21)
24	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (quy trình thứ 22)
25	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. (quy trình thứ 22)
26	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức. (quy trình thứ 23)
27	Thủ tục thông báo thu hồi đất (quy trình thứ 24)
28	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (quy trình thứ 25)
29	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (quy trình thứ 31)
30	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. (quy trình thứ 31)
31	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. (quy trình thứ 27)
32	Thủ tục thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp (quy trình thứ 28)
33	Thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (quy trình

	thứ 29)
34	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai (quy trình thứ 30)
35	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (quy trình thứ 32)
II	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
1	Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án.
3	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
4	Thủ tục chấp thuận việc điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án
5	Thủ tục chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh.
6	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp
7	Thủ tục cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất
8	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)
9	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)
10	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
11	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
12	Thủ tục xác nhận hoàn thành từng phần Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản
13	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối

	với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
14	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)
15	Thủ tục cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
16	Thủ tục cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
17	Thủ tục thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết
18	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
III	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN
1	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (quy trình thứ 01 và 02)
2	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. (quy trình thứ 03)
3	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (quy trình thứ 04)
4	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (quy trình thứ 05)
5	Thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ hoặc đóng cửa một phần diện tích khai thác (quy trình thứ 06)
6	Thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản (quy trình thứ 07)
7	Thủ tục gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản (quy trình thứ 08)
8	Thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản
9	Thủ tục trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản
10	Thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản
11	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác khoáng sản
12	Thủ tục gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
13	Thủ tục trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản
14	Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
IV	TÀI NGUYÊN NƯỚC – KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
1	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
2	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
3	Thủ tục cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

4	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
5	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
6	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
7	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm;
8	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm;
9	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
10	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
11	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
12	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước
13	Thủ tục lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
14	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi
15	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng
16	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng
17	Thủ tục điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng
18	Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực Thủy lợi
01	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
02	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
03	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.
04	Thủ tục Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
05	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, gồm: Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có; Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng sản và khoan, đào thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng; Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; Chôn phế thải, chất thải; Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước.
06	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
07	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
08	Thủ tục Gia hạn, Điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
II.	Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình
09	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở (Nhóm B, C, cấp II trở xuống) đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách nhà nước
	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở (Nhóm B, C, cấp II trở xuống) đối với dự án là công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường

10	và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác
11	Thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán đối với dự án (nhóm B, C, cấp II trở xuống) sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách nhà nước
12	Thủ tục thẩm định thiết kế đối với dự án sử dụng vốn khác
13	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (BCKTKT) đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài ngân sách nhà nước
14	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (BCKTKT) đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn khác
15	Thủ tục thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng (nhóm B, C) đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
16	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng (nhóm B, C) sử dụng vốn ngoài ngân sách và Thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp II trở xuống) sử dụng vốn khác của công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng
17	Thủ tục thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng
18	Thủ tục thẩm định kiểm định an toàn đập
19	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
III.	Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
20	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (đối với quảng cáo trên báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương)
21	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
24	Thủ tục thông báo tiếp nhận công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật
25	Thủ tục Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy chất lượng phân bón
26	Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng
27	Thủ tục cấp giấy công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.
28	Thủ tục công nhận vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.
29	Thủ tục cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
30	Thủ tục chứng nhận đánh giá và công bố hợp chuẩn quá trình tổ chức thu mua mía nguyên liệu
31	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế rau, quả
32	Cấp/cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế rau, quả.
IV.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

33	Cấp/cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản (hay còn gọi là Thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản)
34	Thủ tục cấp/cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
35	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản)
V. Lĩnh vực Kiểm lâm	
36	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa ba loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập.
37	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại của chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh
38	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác không phải lâm nghiệp của các tổ chức.
39	Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với chủ rừng là tổ chức thuộc tỉnh (đối với rừng tự nhiên và rừng trồng bằng vốn ngân sách).
40	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ, cành nhánh của chủ rừng là tổ chức (đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).
41	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tre nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên của chủ rừng là tổ chức
42	Phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ và tre nứa của chủ rừng là tổ chức (đối với các loại lâm sản có trong danh mục Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại).
43	Thẩm định và phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức
44	Cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô cây con
45	Cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống
46	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (gồm: cây trội, lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống, vườn cây đầu dòng).
47	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)
48	Thẩm định và phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.
49	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
50	Giao nộp gấu cho Nhà nước
51	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã quy định tại Phụ lục II,

	III của CITES
52	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam, không quy định tại các Phụ lục của Công ước CITES
53	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý
54	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý
55	Phê duyệt Phương án khai thác của chủ rừng là tổ chức
56	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi 1 tỉnh)
57	Phê duyệt phương án điều chế rừng của chủ rừng là tổ chức
58	Hỗ trợ đầu tư trung tâm sản xuất giống cây rừng chất lượng cao
59	Thẩm định, phê duyệt dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất của tổ chức ngoài quốc doanh
60	Hỗ trợ trước đầu tư trồng rừng đối với tổ chức ngoài quốc doanh
61	Hỗ trợ trồng rừng sau đầu tư đối với tổ chức ngoài quốc doanh
62	Hỗ trợ đầu tư, nghiệm thu thanh quyết toán rừng giống, vườn giống
63	Phê duyệt hồ sơ thiết kế chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý
64	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ cải tạo rừng (đối với tổ chức khác, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)
65	Thẩm định, Phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý
66	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý.
67	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý.
68	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
69	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
70	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
71	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý

72	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh
73	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý
74	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)
75	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý
76	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)
77	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
78	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý
79	Giao rừng đối với tổ chức
80	Cho thuê rừng đối với tổ chức
VI. Lĩnh vực Thủy sản	
81	Thủ tục cấp chứng nhận cơ sở đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh giống thủy sản
82	Thủ tục cấp mới giấy phép khai thác thủy sản
83	Thủ tục cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
84	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép khai thác thủy sản
85	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
86	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
87	Thủ tục đăng ký danh sách thuyền viên tàu cá
88	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn thủy sản
89	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm lĩnh vực thủy sản
90	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm lĩnh vực thủy sản
91	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm lĩnh vực thủy sản
92	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường (dùng trong nuôi trồng thủy sản)
93	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo

	môi trường (dùng trong nuôi trồng thủy sản)
94	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá
95	Thủ tục cấp giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai
96	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi (dùng trong chăn nuôi thủy sản)
97	Thủ tục cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi và xác nhận đăng ký nuôi cá tra thương phẩm
98	Thủ tục cấp lại mã số nhận diện cơ sở nuôi cá tra thương phẩm
VII.	Lĩnh vực Phát triển nông thôn
99	Thủ tục Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn
100	Thủ tục Phê duyệt Dự án cánh đồng lớn (<i>áp dụng cho phê duyệt lần đầu và điều chỉnh, bổ sung kéo dài thời gian thực hiện Dự án cánh đồng lớn</i>)
101	Thủ tục đăng ký kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
VIII.	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y
102	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho chủ cơ sở xét nghiệm, phẫu thuật động vật)
103	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho nhân viên xét nghiệm, phẫu thuật động vật)
104	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho chủ cơ sở chẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật)
105	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho nhân viên chẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật)
106	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (áp dụng cho chủ cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản)
107	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (áp dụng□ cho nhân viên bán hàng thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản)
108	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho người hành nghề dịch vụ thủy sản, tiêm phòng, thiên hoạn động vật)
109	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản
110	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho chủ cơ sở xét nghiệm, phẫu thuật động vật)
111	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho nhân viên xét nghiệm, phẫu thuật động vật)
112	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho chủ cơ sở chẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật)
113	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho nhân viên chẩn đoán, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật)
114	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (áp dụng cho chủ cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản)

115	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản (áp dụng cho nhân viên bán hàng thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản)
116	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, thú y thủy sản (áp dụng cho người hành nghề dịch vụ thú y thủy sản, tiêm phòng, thiến hoạn động vật)
117	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản.
118	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y
119	Thủ tục Đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh
120	Thủ tục cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật
121	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật (do mất, hỏng, thay đổi, bổ sung thông tin).
122	Thủ tục cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm (đối với các cơ sở, các nhân hoạt động trong lĩnh vực giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật; các cơ sở chăn nuôi gà để trứng thương phẩm thuộc công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép kinh doanh
123	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi
124	Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi
125	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư chuyên dùng trong chăn nuôi để xuất khẩu.
126	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với giống vật nuôi (bao gồm phôi, tinh, con giống vật nuôi); thức ăn chăn nuôi, chất bổ sung vào thức ăn chăn nuôi; môi trường pha chế, bảo quản tinh, phôi động vật; vật tư, hóa chất chuyên dùng trong chăn nuôi để xuất khẩu.
127	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường (đối với sản phẩm dùng trong chăn nuôi)
128	Thủ tục cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường (đối với các sản phẩm dùng trong chăn nuôi)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN TẠI
TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 05/5/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Thép nhập khẩu	
1	Cấp bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép
2	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công
II. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
4	Cấp sửa đổi, bổ sung chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
6	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
7	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
8	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
9	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
11	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
III. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp	
12	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương
13	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
14	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
IV. Lĩnh vực Điện	
15	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện

16	Cấp lại thẻ an toàn điện
17	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
18	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương
19	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
20	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
21	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương
22	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương
23	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
24	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ
25	Thủ tục Xác nhận phù hợp quy hoạch phát triển điện lực tỉnh
V. Lĩnh vực Năng lượng	
26	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)
VI. Lĩnh vực Công nghiệp nặng	
27	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn nhóm B, C
VII. Lĩnh vực Thương mại quốc tế	
28	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
29	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
30	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
31	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
32	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của thương

	nhân nước ngoài tại Việt Nam
VIII. Lĩnh vực dầu khí	
33	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³
IX. Lĩnh vực Hóa chất	
34	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
37	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
38	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
39	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
40	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
41	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
42	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
43	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
44	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
45	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
46	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
47	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
X. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	

48	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
49	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
50	Thông báo thực hiện khuyến mại.
51	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
52	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
53	Thủ tục xác nhận đăng ký tổ chức trưng bày hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ để so sánh với hàng thật
XI. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
54	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
55	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
56	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
57	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
58	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
59	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
60	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
62	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
63	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
64	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
65	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
66	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
67	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
68	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
XII. Lĩnh vực An toàn thực phẩm	
69	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở

	kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
71	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
72	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.
73	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương
74	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
75	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
XIII. Lĩnh vực Giám định thương mại	
76	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
77	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
XIV. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh	
78	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
79	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
80	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
XV. Lĩnh vực Khoa học công nghệ	
81	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
XVI. Lĩnh vực phân bón	
82	Thủ tục thông báo xác nhận công bố hợp quy phân bón vô cơ
XVII. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa	
83	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
84	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
85	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
86	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
87	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
88	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
89	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
90	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải

91	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
92	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
93	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
94	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
97	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
98	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
99	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
100	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
101	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
102	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
103	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³
104	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
105	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
106	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
107	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
108	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
109	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
110	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
111	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
112	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³
113	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
114	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
115	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
116	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải

	vận tải
117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
118	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
119	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
120	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
121	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
XVIII. Lĩnh vực công nghiệp nặng	
122	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa
XIX. Lĩnh vực hỗ trợ cụm công nghiệp	
123	Thủ tục hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp
124	Thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp
125	Thủ tục hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng